UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ ĐẠI ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**
Số: 318 /BC-UBND	*Đại Đồng, ngày 24 tháng 6 năm 2026*

BÁO CÁO
Kế hoạch rà soát mạng lưới các cơ sở giáo dục trên địa bàn giai đoạn 2026-2030, định hướng 2035

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hưng Yên.

Thực hiện Công văn số 1926/SGDĐT-KHTC ngày 17/6/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hưng Yên về việc báo cáo phương án sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn;

Căn cứ tình hình thực tế, Ủy ban nhân dân xã Đại Đồng báo cáo kết quả rà soát mạng lưới các trường: mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn xã giai đoạn 2025-2030, định hướng đến năm 2035 với các nội dung như sau:

I. Thực trạng quy mô mạng lưới các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn

1. Cấp học mầm non

- Tổng số trường: 03 trường (tương ứng với địa giới 3 xã cũ trước khi sáp nhập).

- Số điểm trường: 04 điểm trường (bao gồm cả điểm chính và điểm lẻ).

- Quy mô: Tổng số 59 nhóm lớp/1.426 trẻ.

- Đội ngũ: 101 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (NV).

2. Cấp học phổ thông

a) Trường Tiểu học: tổng số 02 trường/50 lớp/1869 học sinh/74 cán bộ, giáo viên, nhân viên.

b) Trường THCS: tổng số 02 trường/34 lớp/1527 học sinh/64 cán bộ, giáo viên, nhân viên.

c) Trường Tiểu học - THCS: tổng số 01 trường, trong đó:

- Cấp tiểu học: 22 lớp/867 học sinh/29 cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Cấp THSC: 16 lớp/736 học sinh/26 cán bộ, giáo viên, nhân viên.

(*Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo).*

3. Đánh giá chung

a) Về phân bố cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông

- Hiện trạng và thuận lợi: Sau khi sáp nhập 3 xã cũ thành xã Đại Đồng mới, hệ thống trường lớp về cơ bản vẫn giữ nguyên vị trí cũ nên học sinh không bị xáo trộn lớn về quãng đường đi học ngay lập tức. Các cơ sở giáo dục phân bố tương đối đều tại 3 khu vực dân cư chính (khu vực Lương Tài cũ, Việt Hưng cũ, Đại Đồng cũ). Khoảng cách giữa các trường cùng cấp học xa nhất khoảng 5-6 km, gần nhất khoảng 2,5 km, cơ bản thuận tiện cho việc đi lại của học sinh phổ thông.

b) Về mô hình trường liên cấp TH và THCS hiện nay

- Đánh giá sự phù hợp:

+ Ưu điểm: Giảm số lượng đơn vị đầu mối, từ đó giảm số lượng cán bộ quản lý (giảm 01 Hiệu trưởng) và nhân viên phục vụ, giúp tiết kiệm ngân sách nhà nước,....

+ Nhược điểm:

Thời gian học mỗi tiết của 2 cấp học khác nhau (tiểu học 35 phút/tiết, THCS 45 phút/tiết) dẫn đến việc hoạt động chuyên môn, sắp xếp thời khóa biểu, bố trí lịch họp hội đồng,... gặp khó khăn nhất định.

Là đơn vị sự nghiệp thuần hoạt động về chuyên môn, đồng chí Hiệu trưởng (chuyên môn THCS) chưa nắm bắt được hết đặc thù chuyên môn TH, nên còn gặp khó khăn trong việc điều hành, quản lý hoạt động chuyên môn chung của toàn trường.

Điều kiện cơ sở vật chất sau sáp nhập chưa đồng bộ; các hệ thống công trình không được quy hoạch trước nên khó khăn trong việc điều hành tổng thể, tổ chức các hoạt động sinh hoạt chung (các ngày lễ lớn, sinh hoạt dưới cờ,...).

II. Dự kiến phương án sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thồn trên địa bàn.

1. Mục tiêu chung

- Hướng tới xây dựng một mạng lưới trường học đồng bộ, hiện đại, hợp lý về cơ cấu, quy mô và phân bố; đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của người dân, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục và góp phần nâng cao chất lượng công tác giáo dục của địa phương.

- Phấn đấu xây dựng các trường học trên địa bàn xã đảm bảo có đủ số lượng, chất lượng đội ngũ giáo viên; đảm bảo đủ diện tích đất, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, các khối phòng học và các công trình phụ trợ theo quy định.

2. Dự kiến phương án sắp xếp mạng lưới các cơ sở giáo dục trên địa bàn

a) Giai đoạn 2026-2030

Dự kiến đến năm 2030, tạm thời giữ ổn định mạng lưới các trường công lập (toàn xã có 08 trường: 03 trường MN; 02 trường TH; 02 trường THCS; 01 trường TH&THCS); trong giai đoàn này, nếu có đủ các điều kiện (quy mô số

lớp, số học sinh, cơ sở vật chất, đội ngũ,...), UBND xã sẽ xin ý kiến các cấp có thẩm quyền chia tách trường TH&THCS thành trường TH, trường THCS.

b) Giai đoạn 2030-2035

Sau năm 2030, dựa trên quy mô dân số, học sinh, các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ và sự chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp, các ngành, từ đó đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét việc sắp xếp các trường theo hướng cùng cấp học.

III. Kế hoạch tăng cường cơ sở vật chất sau rà soát, sắp xếp

1. Thực trạng cơ sở vật chất trường học trước sắp xếp *(chi tiết tại Phụ lục III kèm theo).*

2. Kế hoạch đầu tư, tăng cường cơ sở vật chất sau sắp xếp

Sau khi tổng hợp rà soát nhu cầu các trường học trên địa bàn, UBND xã tập trung chỉ đạo các phòng, cơ quan, đơn vị liên quan tập trung các nguồn lực đầu tư cho giáo dục theo các nội dung, nhóm công việc:

- Nhu cấp cấp bách để chuẩn bị cho năm học 2026-2027: Nâng cấp cải tạo sửa chữa hệ thống cửa sổ, cửa ra vào, ô thoáng các khu phòng học cũ trường học đã xuống cấp nặng. Sửa chữa, thay mới hệ thống khóa cửa các phòng học; sửa chữa nâng cấp khu nhà vệ sinh cũ; nâng cấp đường tải điện;....

- Nhu cầu theo giai đoạn 2026-2030*:* Mở rộng khuôn viên, xây mới các phòng học, phòng học bộ môn, phòng hành chính quản trị và xây dựng một số nhà đa năng,....

(Chi tiết tại Phụ lục IV kèm theo).

IV. Đánh giá chung và đề xuất, kiến nghị

1. Thuận lợi

- Ngay sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Đại Đồng đã chủ động, linh hoạt, khắc phục những khó khăn, đưa ra các định hướng, giải pháp phát triển giáo dục, từng bước đáp ứng yêu cầu đổi mới.

- Công tác tuyên truyền tới nhân dân về những chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về giáo dục luôn được quan tâm.

- Chất lượng giáo dục toàn diện được duy trì; cán bộ quản lý, giáo viên nhiệt huyết, có tinh thần trách nhiệm cao, tích cực học hỏi, trau dồi kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy học của các nhà trường từng bước được xây dựng, đầu tư theo hướng hiện đại hóa.

2. Khó khăn

- Là xã có khu, cụm công nghiệp, nhiều doanh nghiệp đóng trên địa bàn dẫn đến dân số cơ học tăng cao, số học sinh chuyển đi, chuyển đến biến động thường xuyên không ổn định trong công tác quản lý.

- Diện tích khuôn viên của một số trường chưa đủ theo quy định dẫn đến sân chơi, bãi tập chật hẹp hoặc không có. Các trường có tỷ lệ giáo viên/lớp còn

thấp, một số trường thiếu phòng học, phòng chức năng, phòng phục vụ học tập, phòng hành chính quản trị,...; tỷ lệ học sinh/lớp cao hơn so với quy định;..... Nhiều trường phòng học diện tích còn nhỏ hẹp và một số phòng bộ môn, trang thiết bị chưa đáp ứng được công tác giảng dạy, đặc biệt yêu cầu của Chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông hiện hành.

3. Đề xuất, kiến nghị

- Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu với UBND tỉnh và các cấp có thẩm quyền giữ ổn định mạng lưới các trường công lập đến năm 2030; sau năm 2030 xem xét, sắp xếp các trường theo hướng cùng cấp học (dựa trên quy mô dân số, học sinh).

- Tiếp tục tham mưu với UBND tỉnh đầu tư kinh phí để xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị đồ dùng, đồ chơi cho các trường đáp ứng nhu cầu thực tế; bổ sung chỉ tiêu biên chế cho các trường đảm bảo theo quy định.

- Sở Giáo dục và Đào tạo tăng cường các lớp tập huấn, hội nghị, hội thảo về nghiệp vụ cho cán bộ, công chức cấp xã trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về giáo dục trên địa bàn theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Trên đây là báo cáo rà soát mạng lưới các trường học trên địa bàn xã Đại Đồng giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Phòng VH-XH;
- Lưu: VT.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Thành